

SỞ Y TẾ ĐẮK LẮK  
TTYT ĐỒNG XUÂN  
Số : 38 /TB-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc  
Đồng Xuân, ngày 08 tháng 07 năm 2026

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### “V/v cung cấp báo giá thiết bị y tế”

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Đồng Xuân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức mua sắm thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế Đồng Xuân với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Đồng Xuân
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
Họ và tên : DS. Nguyễn Đức Mạnh  
Chức vụ : Nhân viên khoa Dược-TTB-VTYT  
Số điện thoại liên hệ: 0389783875  
Địa chỉ Email: [Khoaduoc.ttythdx@gmail.com](mailto:Khoaduoc.ttythdx@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Khoa Dược, 109A Trần Phú, thôn Long Thăng, xã Đồng Xuân, tỉnh Đắk Lắk.

- Nhà cung cấp có thể gửi trước bản Scan báo giá qua Email: [Khoaduoc.ttythdx@gmail.com](mailto:Khoaduoc.ttythdx@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 08 / 07 /2026 đến trước 17h ngày 18 / 07 /2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 / 07 /2026.

#### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục hàng hóa: Chi tiết đính kèm phụ lục
- Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản hóa chất:

- Địa điểm cung cấp: Khoa Dược, 109A Trần Phú, thôn Long Thăng, xã Đồng Xuân, tỉnh Đắk Lắk.

- Các yêu cầu khác:

- + Bảo đảm cung cấp hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.
- + Hạn dùng  $\geq 06$  tháng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với hàng hóa có tuổi thọ  $\leq 01$  năm kể từ ngày giao nhận hàng.
- + Nội dung Báo giá đầy đủ theo mẫu đính kèm.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 3 ngày từ khi nhận được đơn hàng

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thanh toán hợp đồng: Theo phần công việc đã hoàn thành.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không có

Trân trọng thông báo!

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- CNTT(đăng tải lên Website BV)
- Lưu : VT, Dược.

GIÁM ĐỐC GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*Đỗ Quang Trung*

**PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA**

(Kèm theo yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Đông Xuân ngày 08/07/2026)

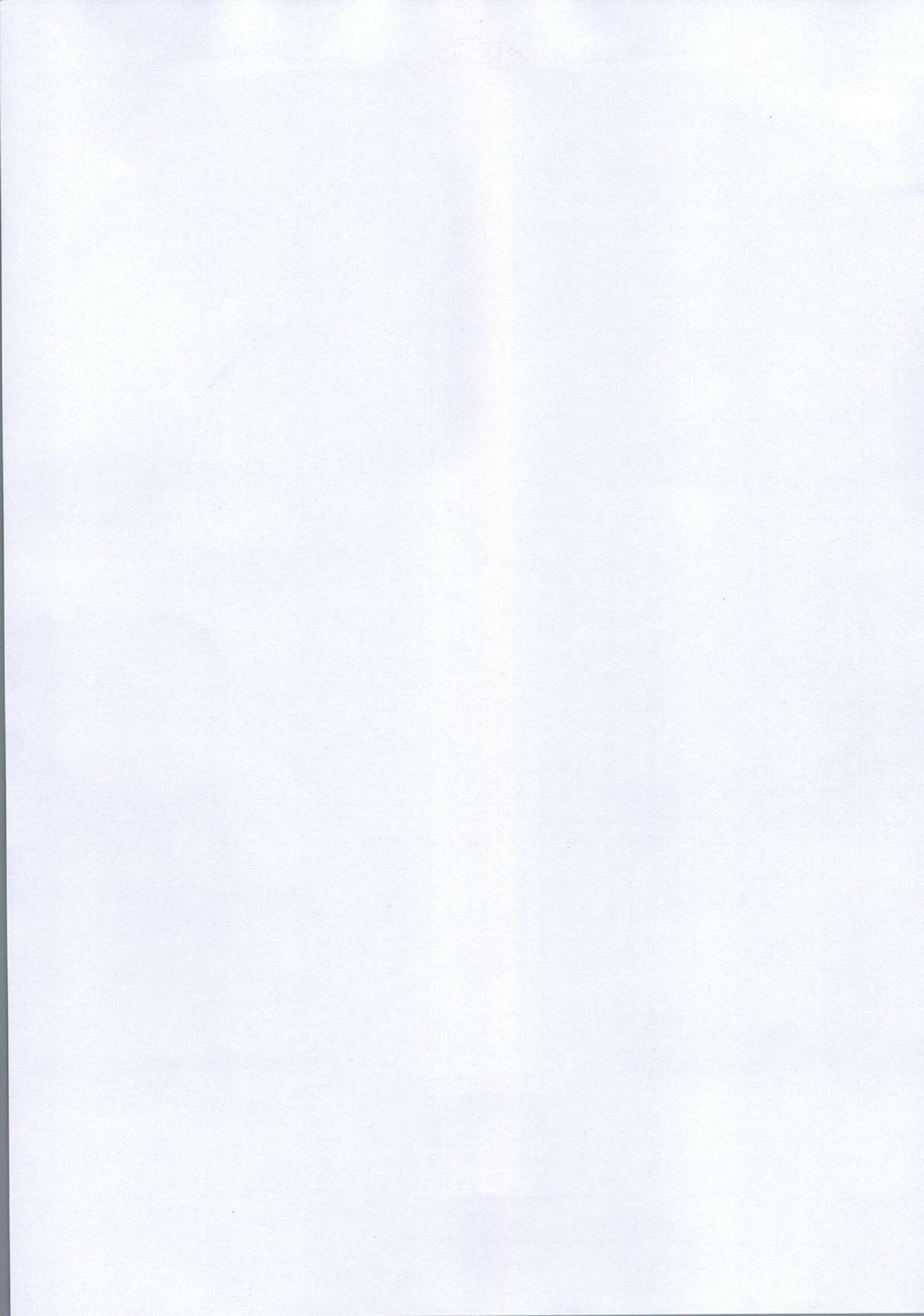
| STT | Tên hàng hóa                | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật  | ĐVT | Số lượng kết hoạch | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|---|-----|--------------------|---------|
| 1   | Nệm giường y tế             | Kích thước 90cm x 200cm x 5cm   | Cái | 6                  |         |
| 2   | Xe cồng dây bệnh nhân       | Kích thước cồng: D210cm x R57cm x C20cm<br>Kích thước thân xe dầy: D190cm x R65cm x C70cm   | Cái | 1                  |         |
| 3   | Mũ phẫu thuật ( mũ con sâu) | Chất liệu: Vải không dệt<br>Kích thước: Chiều dài: 20-21cm; Chiều rộng: 2,3 - 2,5cm   | Cái | 5.000              |         |
| 4   | Bàn chải rửa tay phẫu thuật | Kiểu bàn chải y tế 2 mặt.<br>Lông bàn chải bằng chất liệu nylon.<br>Mặt trên của bàn chải bằng chất liệu nhựa y tế.<br>Sợi lông bàn chải dài khoảng 0.5 inch.<br>Sẽ không làm xước da   | Cái | 20                 |         |
| 5   | Khẩu trang y tế             | Khẩu trang y tế với 4 lớp bảo vệ, kháng khuẩn toàn diện, bảo vệ tối đa với lớp vải kháng khuẩn Meltblown giúp ngăn chặn trên 99% các hạt bụi mịn, khói, vi khuẩn và virus   | Cái | 5.000              |         |
| 6   | Giường bệnh nội trú         | Giường y tế khung thép sơn tĩnh điện hoặc inox, phần đầu giường có thể nâng hạ, chân tĩnh. Rộng 2000 x Sâu 900 x Cao 1650   | Cái | 10                 |         |
| 7   | Tủ đầu giường bệnh nhân     | Kích thước: Dài (47-50cm) x Rộng (47-50cm) x Cao (75-80cm). Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp. Di chuyển: Tủ có chân di chuyển nhẹ nhàng, cơ động. 2 Khoang chứa: Khoang trên là ngăn kéo, hộc tủ phía dưới là ngăn to rộng. Có móc treo khăn ở bên hông tủ. Bàn ăn: Nhỏ gọn có thể kéo ra lắp vào gọn gàng | Cái | 5                  |         |
| 8   | Máy điện chাম               | Nguồn điện áp: 220V/50Hz<br>Hẹn giờ: 0 - 60 phút<br>Kích thước: 220mm x 170mm x 75mm  | Cái | 5                  |         |

|    |                                |   |     |    |  |
|----|--------------------------------|---|-----|----|--|
| 9  | Đèn hồng ngoại ( chân cao)     | Đèn hồng ngoại trị liệu và sưởi ấm da năng. Bóng đèn công suất 250w. Có thể điều chỉnh nhiệt độ. Điều chỉnh độ cao 100cm đến 170cm  | Cái | 5  |  |
| 10 | Adaptor máy điện châm          | Thông số đầu vào: 100-240V ~50/60Hz 0.5A. Thông số đầu ra: 9V~600mA • Kích thước: Dài 1m  | Cái | 10 |  |
| 11 | Miếng dán điện xung            | Chất liệu hydrogel y tế dẫn điện tốt, mềm dẻo, không gây kích ứng da; kích thước khoảng 5 x 5 cm ( $\pm 10\%$ ) hoặc tương đương; có đầu nối chuẩn 2 mm (pin) hoặc tương thích với máy điện châm Hoa Đà và các máy điện xung thông dụng. Có thể tái sử dụng nhiều lần, bám dính tốt, dẫn truyền xung ổn định.<br>Cấu tạo gồm dai cảm, dai chám và dây nối, làm bằng vải nylon/polyester cường lực có lớp đệm mềm, không gây kích ứng da.<br>Có thể điều chỉnh kích thước, chịu lực kéo liên tục $\geq 30$ kg. móc nối bằng inox hoặc thép không gỉ, tương thích với các máy kéo giãn cột sống cổ thông dụng<br>Chiều rộng dai: khoảng 6–10 cm.<br>Chiều dài dai: khoảng 50–70 cm, có thể điều chỉnh bằng khóa dán.  | Cặp | 5  |  |
| 12 | Dai kéo giãn cột sống cổ       | Phù hợp cho vị đầu: khoảng 50–65 cm (người lớn).<br>Miếng đệm điện cực cốc hút: 08 cái; Cấp điện cực kèm điện cực dạng cốc hút: 2 bộ (8 điện cực dạng cốc hút); Điện cực dạng bàn phẳng (Lựa chọn thêm): 2 bộ.<br>Thông số kỹ thuật: Tiêu chuẩn an toàn điện: Lớp I, loại BF; Cường độ dòng ra tối đa 33mA tại tần số 300hz, trở kháng 500 $\Omega$ ; Tần số điều trị: 3 đến 300Hz; Lực hút tối đa: 240mmHg; Thời gian điều trị tối đa 30 phút; Kích thước: 445 x 360x 260; Trọng lượng: 11kg; Điện cực cốc hút: $\phi$ 14, chiều dài 1800mm, nặng 200gram; Cốc hút: $\phi$ 75, cao 45mm, nặng 50gram; Đệm mút cho điện cực cốc hút: $\phi$ 75, dày 2mm, nặng 2gram; Điện cực tấm phẳng: $\phi$ 14, chiều dài 1800mm, nặng 80gram (lựa chọn thêm); Tấm điện cực phẳng: kích thước 65x85mm | Cái | 1  |  |
| 13 | Máy điện xung ( có giác hút)   |   | Máy | 1  |  |
| 14 | Thang nấc tập khớp vai ( công) | Gỗ sơn PU; Khối lượng: 4 kg; KT: 100x16x43cm (+/- sai số 5%) Thang nấc: 10x0.55cm   | Cái | 1  |  |

|    |   |  |     |       |  |
|----|---|--|-----|-------|--|
| 15 | Thang nấc tập khớp vai ( thẳng)               | Gỗ sơn PU; Khối lượng: 4 kg; KT: 104x18x20cm (+/- sai số 5%); Thang nấc: 10x0.55cm   | Cái | 1     |  |
| 16 | Thang gỗ gắn tường                            | Gỗ sơn PU, gắn tường; Trọng lượng: 31 kg; KT: 220x100x10 cm (+/- sai số 5%)  | Cái | 1     |  |
| 17 | Bục gỗ tập kéo giãn gân gót                   | Chất liệu: gỗ sơn PU; KT: 47x30x13-19 cm; Khối lượng: 5 kg; Độ cao có thể tăng giảm 3 nấc:<br>* Cao nhất: 20 cm<br>* Cao vừa: 15 cm<br>* Thấp nhất: 10 cm  | Cái | 2     |  |
| 18 | Kim châm cứu số 15                            | Thân kim được chế tạo bằng sợi thép y tế không gỉ Cán kim được cuốn bằng sợi thép y tế không gỉ. Công nghệ tiết trùng E.O.G.<br>TCCL: ISO, EC, FDA. Đường kính : 0.12mm-0.80mm, Độ dài 150mm   | Cây | 5.000 |  |
| 19 | Máy từ trường siêu dẫn kết hợp laser trị liệu | Từ trường:<br>Công suất tại cuộn coil: 5 Tesla<br>Công suất tại điểm cách 4cm: 0.5 Tesla<br>Tần số tại chế độ MT (Magnetic Transduction): 1-100Hz<br>Tần số tại chế độ ST (Super Transduction): 1000-3000Hz<br>Laser lạnh:<br>Bước sóng: 650 và 808nm<br>Công suất: 5600MW<br>Công suất đầu ra của máy 1500W<br>Hệ thống tản nhiệt nước 2.5L<br>Thiết bị chính:<br>Máy chính: 01 máy<br>Phụ kiện kèm theo:<br>Điện cực từ trường tập trung: 01 cái<br>Cánh tay điện cực 3 khớp với bộ phận giữ cáp: 01 bộ<br>Bộ dụng cụ lắp ráp: 01 bộ<br>Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ<br>Cáp nguồn: 01 dây | Máy | 1     |  |
| 20 | Xe đạp cải tiến có lực kháng                  | Khung sắt sơn tĩnh điện; KT: 55x46x45 cm (+/- sai số 5%); bàn chân: 27x12 cm; Tập mạnh cơ 2 chân, có lực kháng   | Cái | 3     |  |

|    |                        |  |     |   |  |
|----|------------------------|--|-----|---|--|
| 21 | Vòng quay tập khớp vai | <p>Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ khung chính: 1 bộ</li> <li>- Vòng quay Inox: 1 cái</li> <li>- Bộ ụ tay và tay cầm: 1 bộ</li> <li>- Linh kiện lắp đặt vào tường: 1 bộ</li> </ul> <p>Thông số kỹ thuật chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Khung sắt sơn tĩnh điện gắn vào tường, màu kem nhân bên màu hạn chế trầy xước</li> <li>- Thanh trượt tăng giảm chiều cao phạm vi điều chỉnh 35cm (+/- sai số 5%) (Giúp phù hợp với người cao thấp)</li> <li>- Cơ cấu nâng hạ thay đổi chiều cao bằng trực vít me tích hợp núm xoay tiện lợi nhanh chóng</li> <li>- Vòng quay inox đường kính khoảng từ 92cm(+/- sai số 5%).</li> <li>- Phạm vi thay đổi thanh trượt trên vòng quay 33cm(+/- sai số 5%) (Giúp thay đổi chu vi vòng quay)</li> <li>- Cơ cấu ụ tay quay tự lựa linh hoạt, góc quay cụm tay quay 360o và tay cầm chữ U giúp bệnh nhân tập được với mọi tư thế cho cổ tay, cơ sấp – giữa căng tay cả tư thế đứng đối diện hoặc song song.</li> <li>- Kích thước chân đế: C65XR25XS18cm (+/- sai số 5%).</li> <li>- Kích thước phủ bì: R92XS18(+/- sai số 5%).</li> <li>- Khối lượng: 17 kg (+/- sai số 5%).</li> </ul> | Cái | 3 |  |
|----|------------------------|--|-----|---|--|

|                                      |   |            |          |
|--------------------------------------|---|------------|----------|
| <p>22 Dụng cụ tập mạnh tay chân</p>  | <p>KT: D56xR42xC115cm (+/- sai số 5%) .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng để tập vận động cả tay + chân hiệu quả và phù hợp sử dụng cho người già, bệnh, sau chấn thương, người bệnh cần vận động cơ khớp tứ chi, người tập phục hồi chức năng sau tai biến.</li> </ul> <p>Khung chính của xe làm từ thép dày và sơn tĩnh điện cao cấp giúp chống rỉ sét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bàn đạp xe thiết kế chống trơn trượt, có quai đeo và di chuyển bằng trục bi cực êm. Bộ phận tập tay được bọc cao su mềm và chuyển động êm ái bằng trục bi.</li> <li>- Có điều chỉnh lực kháng tăng lực nặng nề phù hợp với mọi cấp độ tập luyện</li> <li>- Bộ phận quay tay có tăng giảm chiều cao phù hợp với từng chiều cao người tập.</li> <li>- Cả bộ phận đạp chân và tập tay đều có chức năng điều chỉnh mức độ nặng nhẹ để dàng khi sử dụng.</li> <li>- Xe đạp tập trong nhà tích hợp đồng hồ có chức năng thống kê và hiển thị thời gian tập, quãng đường đạp xe, số vòng quay...</li> <li>- Chân đế của xe được bọc nhựa giúp tránh làm hư hỏng nền sàn tập.</li> </ul> | <p>Cái</p> | <p>2</p> |
| <p><b>Tổng cộng: 22 mặt hàng</b></p> |   |            |          |





## Mẫu báo giá

Ap dụng đối với gói thầu mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế

## BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup> | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup> | Năm sản xuất <sup>(5)</sup> | Xuất xứ <sup>(6)</sup> | Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup> | Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VNĐ) | Thuế, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VNĐ) | Thành tiền <sup>(11)</sup> (VNĐ) |
|-----|---------------------------------------|--|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|--|---|----------------------------------|
| 1   | Thiết bị A                            |  |                             |                        |                                    |                              |  |   |                                  |
| 2   | Thiết bị B                            |  |                             |                        |                                    |                              |  |   |                                  |
| n   | ...                                   |  |                             |                        |                                    |                              |  |   |                                  |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng...năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

### Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điện đầu đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chung loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.